

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 9 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỮA
TỈNH THANH HÓA**

(Phát hành ngày 01 tháng 9 năm 2026, năm ngày phát hành một kỳ)

1. Diễn biến tình hình thủy văn từ ngày 26-31/8/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều

Lưu vực sông Yên: mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào ngày 26/8 và mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào ngày 31/8.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ.

2. Dự báo, cảnh báo thủy văn từ ngày 01-05/9/2026

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước dao động nhỏ.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất và nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào những ngày cuối tuần.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 06/9/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 01/9/2026

Dự báo viên: **Lê Văn Thắng**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 05 ngày qua			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16823	16881	16757	16800	16950	16700
-	Hồi Xuân	5761	5854	5701	5680	5850	5630
-	Cầm Thủy	1520	1636	1463	1480	1650	1390
-	Lý Nhân	622	802	542	550	730	430
-	Giàng	171	289	103	110	200	50
-	Quảng Châu	32	146	-63	28	135	-70
Lên	Lên	239	370	178	170	260	90
-	Cụ Thôn	194	303	130	110	210	50
Âm	Lang Chánh	4757	4815	4730	4730	4795	4700
Chu	Cửa Đạt	2746	2756	2736	2730	2780	2720
-	Bãi Thượng	1158	1191	1066	1125	1200	1060
-	Xuân Khánh	275	405	235	200	350	150
Bưởi	Thạch Quảng	999	1373	650	790	920	720
-	Kim Tân	787	1138	641	560	750	430
Yên	Chuối	96	195	30	35	105	-10
-	Ngọc Trà	34	120	-50	30	115	-75

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo



